

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Bà Lê Thị Thu Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Văn H - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai- có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị T - Sinh năm 1992.

Nơi ĐKKK: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai; *Nơi ở:* Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2019 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Đặng Văn H trình bày: Anh và chị Hà Thị T chung sống như vợ chồng từ cuối năm 2008, đến ngày 28/9/2009 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, nhiều lần xảy ra cãi nhau, do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2014 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Cuối năm 2018 anh đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng như sau đó anh rút đơn để vợ chồng đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên anh chị không khắc phục được mâu thuẫn và hiện tại vẫn sống ly thân. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị T.

Tại bản tự khai ngày 12/4/2019 của chị Hà Thị T, chị xác nhận việc đăng ký kết hôn như anh H trình bày là đúng. Vợ chồng chị có mâu thuẫn như anh H đã trình bày và đã sống ly thân từ năm 2014, anh H cũng đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn cuối năm 2018 nhưng sau đó rút đơn về. Đến nay chị cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, việc anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn cho anh chị theo quy định.

Về con chung: Anh H và chị T đều xác nhận có hai con chung là cháu Đặng Quỳnh N - Sinh ngày: 29/5/2009 và cháu Đặng Quốc V - Sinh ngày: 16/8/2010. Hai cháu phát triển bình thường và sống cùng anh H từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con để đảm bảo việc học tập và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T nhất trí để anh H nuôi dưỡng hai con, việc anh H không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con chung thì chị không ý kiến gì.

Về tài sản chung: Anh H và chị T đều xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tuy nhiên chị T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn H khởi kiện xin ly hôn với chị Hà Thị T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Anh H và chị T đều có hộ khẩu thường trú tại xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa thuận, H phức. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc anh H xin ly hôn với chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, chị T đã có bản tự khai trình bày ý kiến nhất trí ly hôn. Tuy nhiên chị T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị T đã được Tòa án thông báo về kết quả phiên họp, về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc

xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Anh H và chị T đều xác nhận, anh chị có hai con chung là cháu Đặng Quỳnh N - Sinh ngày: 29/5/2009 và cháu Đặng Quốc V - Sinh ngày: 16/8/2010. Hai cháu phát triển bình thường và sống cùng anh H từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Chị T cũng nhất trí để anh H tiếp tục nuôi dưỡng hai con, anh H cũng có đơn xin xác nhận mức thu nhập của bản thân đảm bảo điều kiện theo quy định. Vì vậy cần giao cháu Đặng Quỳnh N và Đặng Quốc V cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do anh H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho anh Đặng Văn H được ly hôn với chị Hà Thị T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Đặng Quỳnh N - Sinh ngày: 29/5/2009 và cháu Đặng Quốc V - Sinh ngày: 16/8/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Hà Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007933 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã T;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

